

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN,
THỎA THUẬN VIỆC NUÔI CON KHI LY HÔN

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Phạm Đình M, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng;

2. Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ 4, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải, đối thoại thành và đơn yêu cầu ngày 03 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình M và chị Nguyễn Phương L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình M và chị Nguyễn Phương L đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Minh D, sinh ngày 12/6/2015 cho chị L nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng); thời gian từ tháng 7 năm 2018 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án của chị L cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh M nhận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA.0006154 ngày 03/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh M đã chịu đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND phường H, quận L;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thanh Huyền

